

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2009/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2009

THÔNG TƯ

**ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường
Trung cấp chuyên nghiệp tư thục**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp,

THÔNG TƯ

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp chuyên nghiệp tư thục.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2010. Thông tư này thay thế các quy định áp dụng đối với trường trung học chuyên nghiệp tại Quyết định số 39/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan quản lý trường có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, Thủ trưởng các cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, các tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

QUY CHẾ

tổ chức và hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

(ban hành kèm theo Thông tư số 35/2009/TT-BGDĐT

ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực, bao gồm: tổ chức và nhân sự; giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học; hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; tài chính, tài sản, thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

Điều 2. Vị trí của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Góp vốn là việc đưa tài sản vào nhà trường để trở thành chủ sở hữu hoặc các chủ sở hữu chung của nhà trường. Tài sản góp vốn có thể bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác được ghi trong Quy

chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Tổng giá trị tài sản do các cá nhân đóng góp tạo thành vốn của trường.

2. Vốn điều lệ là tổng giá trị số vốn góp quy thành tiền của tất cả thành viên, được ghi vào Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong quá trình hoạt động vốn điều lệ có thể được gia tăng do nhu cầu xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Phần vốn góp là phần trong vốn điều lệ của nhà trường mà chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu chung của nhà trường góp vốn.

4. Vốn có quyền biểu quyết là phần vốn góp, theo đó chủ sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Phần vốn có quyền biểu quyết của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực do Đại hội đồng cổ đông quy định.

5. Thành viên sáng lập là người tham gia trực tiếp đề xuất, chuẩn bị thành lập trường ngay từ thời gian đầu thành lập; tham gia xây dựng và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động đầu tiên của nhà trường và có số vốn góp đáp ứng quy định của trường.

6. Chủ sở hữu chung là chủ sở hữu số tài sản chung hợp nhất của các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn và giá trị tài sản gia tăng từ phần góp vốn trong quá trình hoạt động của trường.

7. Cổ phần là giá trị vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau, mỗi phần được gọi là cổ phần.

8. Cổ đông là chủ sở hữu ít nhất một cổ phần. Cổ đông có thể là tổ chức hoặc cá nhân. Cổ đông sở hữu phần vốn có quyền biểu quyết gọi là cổ đông có quyền biểu quyết. Cổ đông chưa đủ phần vốn có quyền biểu quyết gọi là cổ đông phổ thông.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các trường trung cấp chuyên nghiệp của Nhà nước;

2. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các

nhiệm vụ đào tạo, khoa học, công nghệ và hoạt động tài chính;

3. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của trường;

4. Bình đẳng với trường công lập về nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, của giáo viên, nhân viên và học sinh trong thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục - đào tạo và các quy định liên quan đến tuyển sinh, dạy và học, thi, kiểm tra công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng chứng chỉ.

Điều 5. Quản lý nhà nước đối với trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

1. Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi trường đặt trụ sở.

Điều 6. Thành lập, đình chỉ, sáp nhập, chia tách, giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

1. Việc thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia tách, giải thể trường trung

cấp chuyên nghiệp tư thục thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục được thành lập khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các điều kiện sau:

a) Có đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, phù hợp với ngành nghề đào tạo, bảo đảm thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo; số lượng giáo viên phải đảm bảo tỷ lệ trung bình không quá 22 học sinh/1 giáo viên đối với các ngành kỹ thuật công nghệ và không quá 28 học sinh/1 giáo viên đối với các ngành còn lại (trừ một số ngành nghệ thuật, thể dục thể thao);

b) Có tổng diện tích đất xây dựng trường không ít hơn 2 héc ta. Địa điểm xây dựng trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục phải đảm bảo về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, người dạy, người lao động trong nhà trường;

c) Vốn điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục tối thiểu là 8 tỷ VNĐ, được đóng góp bằng các nguồn vốn hợp pháp, không kể giá trị về đất đai.

3. Việc sáp nhập, chia, tách trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Có biên bản của Đại hội đồng cổ đông nhà trường thống nhất về việc sáp nhập, chia, tách trường;

b) Có dự án khả thi trong đó làm rõ việc sử dụng giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường, quyền lợi của học sinh, kế hoạch, thời gian, lộ trình thực hiện việc sáp nhập, chia, tách, thủ tục và thời hạn chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp, cổ phần.

4. Khi giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục phải làm rõ lý do và phải có các biện pháp bảo đảm quyền lợi của giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh, phương án giải quyết các tài sản của nhà trường phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 7. Yêu cầu chung về cơ cấu tổ chức

Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục có trách nhiệm xây dựng cơ cấu tổ

chức quản lý bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện, quy mô của nhà trường.

Cơ cấu tổ chức của trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực bao gồm:

1. Hội đồng quản trị;
2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
3. Ban Kiểm soát;
4. Các phòng (ban) chuyên môn;
5. Các khoa và bộ môn trực thuộc trường;
6. Các bộ môn trực thuộc khoa;
7. Hội đồng khoa học, các hội đồng tư vấn đào tạo, các tổ chức khoa học công nghệ, các cơ sở phục vụ đào tạo, dịch vụ và các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc trường.
8. Tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm các cổ đông có vốn góp có quyền biểu quyết và cổ đông phổ thông, trong đó cổ đông phổ thông không có quyền biểu quyết nhưng có quyền tham gia ý kiến trong các cuộc họp.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của trường; Giải quyết các yêu cầu đột xuất về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

c) Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

d) Xác định mục tiêu, phương hướng xây dựng kế hoạch phát triển trường; Định hướng điều chỉnh ngành nghề, trình độ, quy mô đào tạo, hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với chiến lược phát triển trường và các quy định của Nhà nước;

đ) Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại quy chế tổ chức hoạt động của trường.

3. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc theo yêu cầu của các cổ đông có sở hữu trên 30% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật và các quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Ban kiểm soát được quyền thông báo cho Hội đồng quản trị và triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ tính vào kinh phí hoạt động của nhà trường.

4. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp mỗi năm một lần.

5. Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải bằng giấy mời họp, có chương trình họp và các tài liệu thảo luận phải gửi đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 7 ngày trước ngày họp.

6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được coi là họp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tham dự họp. Tỷ lệ cụ thể do Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường quy định nhưng không thấp hơn tỷ lệ này.

7. Nội dung và diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi vào sổ biên bản của trường và được thông qua ngay trước khi bế mạc; các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp và chỉ được thông qua khi có số cổ đông chiếm quá nửa số vốn có quyền biểu quyết nhất trí; Biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải có chữ ký của người chủ trì và thư ký cuộc họp.

Điều 9. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất cho quyền sở hữu của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các

quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của trường và có quyền quyết định những vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, quy hoạch, kế hoạch và phương hướng đầu tư phát triển của trường phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực bầu và được cơ quan ra quyết định thành lập trường công nhận. Hội đồng quản trị có từ 3 đến 11 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng; Phó chủ tịch Hội đồng (nếu cần thiết) và các thành viên. Hội đồng quản trị phải có ít nhất là 2/3 số thành viên có trình độ đại học trở lên.

Thành viên Hội đồng quản trị trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực phải là những người đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân có số lượng cổ phần đóng góp ở mức cần thiết theo quy định của trường đó.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm tính từ ngày có quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, thông qua Đại hội đồng cổ đông;

b) Xây dựng và quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu, chi tài chính của trường theo quy định của pháp luật và chế độ quản lý tài chính;

c) Thực hiện quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng trường, phê duyệt các dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm do Hiệu trưởng nhà trường trình; giám sát việc quản lý sử dụng tài chính và tài sản của nhà trường;

d) Chọn người giữ chức vụ Hiệu trưởng và trình Thủ trưởng cơ quan ra quyết định thành lập trường quyết định công nhận Hiệu trưởng trường;

đ) Phê duyệt phương án tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của trường do Hiệu trưởng đề xuất;

e) Quyết định những nguyên tắc cơ bản để giải quyết các vấn đề về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất và công tác đối ngoại của trường;

g) Giám sát Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật, quy chế và các quyết nghị của Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên do các thành viên sáng lập trường tổ chức bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và kết quả chỉ được thông qua khi có quá nửa số thành viên sáng lập nhất trí. Từ nhiệm kỳ thứ hai, 3 tháng trước khi hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông để bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ kế tiếp theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và kết quả bầu chỉ được thông qua khi có quá nửa số phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết nhất trí.

5. Hội đồng quản trị họp thường kỳ ba tháng một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định khi có ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng quản trị đề nghị. Nghị quyết của Hội đồng quản trị xây dựng theo nguyên tắc: mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết và kết quả bầu chỉ được thông qua khi được quá nửa số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

Trường hợp số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, Chủ tịch Hội

đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ khi số thành viên của Hội đồng quản trị giảm quá quy định nêu trên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Bị chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Tự nguyện từ chức;

- Không đủ sức khỏe để thực hiện các công việc đang đảm nhiệm;

- Các trường hợp khác được xác định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

b) Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Vi phạm Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường bị Đại hội đồng cổ đông đề nghị bãi nhiệm.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị và được Cơ quan ra quyết định thành lập trường công nhận. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Hiệu trưởng khi có đủ các tiêu chuẩn quy định đối với Hiệu trưởng.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua quyết nghị của Hội đồng quản trị;

d) Chỉ đạo việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng quản trị sau khi được thông qua;

đ) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt trong thời gian nhất định theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường thì phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc cho một thành viên trong số các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và được thông báo công khai, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý giáo dục và địa phương có thẩm quyền quản lý. Thời gian ủy quyền không quá 6 tháng và không được áp dụng việc ủy quyền hai lần liên tiếp

Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực được áp dụng chế độ cử Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc cử và công nhận Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện như việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thời gian công nhận Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị không quá 6 tháng, kể từ ngày được công nhận và không được áp dụng thực hiện hai lần công nhận liên tiếp đối với một cá nhân.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký.

Điều 11. Hiệu trưởng

1. Tiêu chuẩn về năng lực, đạo đức của Hiệu trưởng và quy trình công nhận, nhiệm kỳ công tác của Hiệu trưởng được quy định tại các điều của Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp. Tuổi của Hiệu trưởng khi được bổ nhiệm không quá 65.

2. Hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực được Hội đồng quản trị đề cử khi có quá nửa các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín và được cấp ra quyết định thành lập trường công nhận.

3. Hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực là người điều hành các hoạt động của trường, đại diện cho trường thực hiện các nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, cơ quan quản lý giáo dục và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Phó Hiệu trưởng

1. Số lượng Phó Hiệu trưởng, tiêu chuẩn về năng lực, đạo đức của Phó Hiệu trưởng và quy trình công nhận, nhiệm kỳ công tác của Phó Hiệu trưởng được quy định tại Điều 18 của Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tuổi của Phó Hiệu trưởng khi được bổ nhiệm không quá 65.

Điều 13. Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 3 đến 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.

2. Thành viên của Ban kiểm soát phải là cổ đông của trường và có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Những người trong Ban kiểm soát không được là thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Kế toán trưởng; đồng thời không phải là cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Kế toán trưởng của nhà trường.

4. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban; nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

5. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

a) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành các hoạt động của trường, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;

b) Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của trường; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của trường;

c) Định kỳ thông báo với Chủ tịch Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các báo cáo, kết luận và kiến nghị trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông;

d) Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của nhà trường;

đ) Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của trường;

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

g) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ hữu của trường về các nội dung trong báo cáo và các hoạt động của mình;

h) Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, các thành viên của Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu về các hoạt động của nhà trường khi thực thi nhiệm vụ;

i) Việc kiểm soát theo quy định tại các mục a và b của Điều này không được cản

trở các hoạt động của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn các hoạt động của trường;

k) Trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật và các quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, Ban Kiểm soát được quyền thông báo cho Hội đồng quản trị và triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Điều 14. Các phòng (ban), khoa và tổ bộ môn trực thuộc trường

1. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng (ban), khoa và tổ bộ môn trực thuộc của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực được quy định như các trường trung học chuyên nghiệp công lập. Căn cứ vào quy mô đào tạo và đặc điểm ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng đề xuất để Hội đồng quản trị quyết nghị về cơ cấu của các phòng (ban), khoa và bộ môn để bảo đảm thực hiện tốt các hoạt động của trường.

2. Đứng đầu các phòng (ban), khoa, các tổ bộ môn trực thuộc trường là Trưởng phòng (ban), Trưởng khoa, Tổ trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng phòng (ban), Trưởng khoa, Tổ trưởng bộ môn có các Phó Trưởng phòng (ban), Phó trưởng khoa, Tổ phó do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho tổ bộ môn trực thuộc trường.

Điều 15. Các tổ bộ môn thuộc khoa

1. Các khoa thành lập các tổ bộ môn thuộc khoa, phụ trách một môn học hoặc nhóm môn học có liên quan.

2. Việc thành lập và xác định nhiệm vụ của tổ bộ môn thuộc khoa do Trường khoa đề nghị, Hiệu trưởng nhà trường quyết định.

Điều 16. Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng tư vấn khác, các cơ sở phục vụ đào tạo và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

1. Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng tư vấn khác và các cơ sở phục vụ đào tạo trong trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, số lượng và cơ cấu thành viên của Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng tư vấn khác và các cơ sở phục vụ đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực được thành lập gắn với nhiệm vụ đào tạo, phù hợp điều kiện phát triển của trường. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Chương III

GIÁO VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN
VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC**Điều 17. Giáo viên**

1. Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực phải đảm bảo tỷ lệ giáo viên cơ hữu trên tổng số giáo viên của nhà trường không dưới 30%. Số giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng phải đảm bảo theo định mức về nhà giáo đối với đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

2. Giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực phải có đủ các tiêu chuẩn quy định về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, sức khỏe và có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của pháp luật.

3. Giáo viên thỉnh giảng của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực có quyền và nghĩa vụ như quy định đối với giáo viên thỉnh giảng tại các trường trung cấp chuyên nghiệp công lập.

4. Giáo viên của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực không thuộc biên chế nhà nước, được tuyển dụng và thực hiện các chế độ quy định của pháp luật

về hợp đồng lao động; được hưởng chế độ tiền công, tiền lương theo thỏa thuận hợp lý, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 18. Cán bộ, nhân viên

1. Cán bộ, nhân viên của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực không thuộc biên chế nhà nước, được tuyển dụng và thực hiện các chế độ quy định của pháp luật về hợp đồng lao động; được hưởng chế độ tiền công, tiền lương theo thỏa thuận hợp lý, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Cán bộ, nhân viên trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực phải nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy định của Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp, Quy chế tổ chức hoạt động của trường và các quy định khác do nhà nước ban hành.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền của người học

Học sinh trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực có các nhiệm vụ và được hưởng các quyền quy định tại Điều 40 và Điều 41 của Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ, HỢP TÁC
QUỐC TẾ**Điều 20.** Hoạt động đào tạo

1. Ngôn ngữ chính thức giảng dạy ở trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực là tiếng Việt. Trong những chương trình hợp tác với nước ngoài, chương trình đào tạo ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài và một số ngành học khác có thể giảng dạy trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc theo quy định của pháp luật.

2. Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực sau khi thành lập được đăng ký mở các ngành đào tạo theo danh mục ngành đào tạo hiện hành do Nhà nước quy định, khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có số lượng giáo viên đảm bảo tỷ lệ trung bình không quá 22 học sinh/1 giáo viên đối với các ngành kỹ thuật công nghệ và không quá 28 học sinh/1 giáo viên đối với các ngành còn lại (trừ một số ngành nghệ thuật, thể dục thể thao), trong đó số giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng chương trình tương ứng với mỗi khối kiến thức kỹ năng của ngành định mở, giáo viên tham gia giảng dạy phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số

43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và giáo viên phải có trình độ tin học, ngoại ngữ, kinh nghiệm thực tế phù hợp với ngành đào tạo để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu;

b) Có đủ phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập và các trang thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, có đủ phòng làm việc, cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính phục vụ công tác quản lý đào tạo và có đủ nguồn tài chính đảm bảo cho ít nhất một khóa đào tạo. Tổng diện tích mặt bằng đất đai của trường phải đảm bảo theo quy định tại Điều 43 Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Có chương trình đào tạo cho các ngành định mở được xây dựng hoàn chỉnh trên cơ sở chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chương trình đào tạo phải được xây dựng theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế, đảm bảo tính liên thông, phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, mục tiêu của chương trình đào tạo phải xác định được chuẩn đầu ra. Có giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu của ngành định mở. Chương trình đào tạo, giáo trình và tài liệu giảng dạy, học tập của trường phải được Hội đồng thẩm

định do Hiệu trưởng nhà trường thành lập thông qua và Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo, tổ chức quản lý quá trình đào tạo, kiểm định, đánh giá chất lượng, quản lý và cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định tại Chương IV Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Hoạt động khoa học và công nghệ

1. Trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, các dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của trường và theo các quy định của Luật khoa học và công nghệ.

2. Trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực được thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển, các cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức quản lý hệ thống thông tin tư liệu, phát hành tập san, tạp chí và các ấn phẩm khoa học, giáo trình, tài liệu phục vụ cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Nhà trường được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

3. Trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực tổ chức xây dựng kế hoạch hàng

năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của trường.

Điều 22. Hợp tác quốc tế

Trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác quốc tế, được mời các giáo viên, các nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cử cán bộ, giáo viên và người học tham quan, giảng dạy, học tập ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 23. Tài sản

1. Tài sản của trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực bao gồm:

a) Tài sản do các tổ chức và các cá nhân đầu tư;

b) Tài sản tăng thêm nhờ kết quả hoạt động của trường;

c) Tài sản do hiến, tặng, cho, tài trợ.

2. Hàng năm, Trường có trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Hàng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Điều 24. Nguồn tài chính

1. Nguồn tài chính của trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực gồm có:

a) Vốn góp của các thành viên góp vốn được đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện;

b) Vốn của các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học;

c) Ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng.

d) Các nguồn khác, bao gồm:

- Học phí, lệ phí thu từ người học theo mức thu do nhà trường tự xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí, được xã hội chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật;

- Thu từ các hoạt động liên kết hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

- Lãi tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng;

- Các khoản đầu tư, tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng (bằng tiền, bằng hiện

vật) của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước;

- Vốn vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng, cá nhân;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi, bao gồm:

a) Các khoản chi cho người lao động: chi tiền công, tiền lương, phụ cấp lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, khen thưởng;

b) Các khoản chi cho người học: học bổng, khen thưởng;

c) Chi cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao;

d) Các khoản chi cho hoạt động chuyển môn nghiệp vụ giảng dạy, học tập, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập;

đ) Chi quản lý hành chính;

e) Chi trả tiền thuê cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị đồ dùng dạy học;

g) Chi cho hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

h) Trích khấu hao tài sản cố định;

i) Chi trả vốn vay và lãi vốn vay;

k) Các khoản chi đầu tư phát triển nhà trường: chi đầu tư mở rộng diện tích đất đai, xây dựng cơ sở vật chất phòng học,

nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thư viện, máy móc trang thiết bị phục vụ giảng dạy học tập; tuyển dụng bổ sung cán bộ và giáo viên, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, chi công tác nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng công nghệ, đổi mới và phát triển chương trình, ngành nghề đào tạo;

l) Chi các hoạt động nhân đạo, từ thiện;

m) Các khoản chi khác phù hợp với quy định của luật pháp.

Điều 25. Chuyển nhượng quyền sở hữu và rút vốn

1. Cổ đông có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo các quy định sau đây:

a) Cổ đông muốn chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp trước hết phải chuyển nhượng phần vốn đó cho các cổ đông còn lại theo giá thỏa thuận tại thời điểm chuyển nhượng;

b) Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông nếu các cổ đông còn lại không mua hoặc mua không hết.

2. Cổ đông không được tùy tiện rút vốn góp. Trường hợp cổ đông có nhu cầu rút vốn hợp lý, việc rút vốn phải được chấp thuận bằng nghị quyết của cuộc họp Hội đồng quản trị với kết quả biểu quyết đạt được từ 2/3 phiếu thuận trở lên.

Chương VI

THANH TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Kiểm tra, thanh tra

1. Trường trung cấp chuyên nghiệp tu thực có trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra các hoạt động của trường theo các quy định hiện hành.

2. Trường trung cấp chuyên nghiệp tu thực chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 27. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân (lãnh đạo, giáo viên, cán bộ, nhân viên) trường trung cấp chuyên nghiệp tu thực thực hiện tốt Quy chế này, có thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và người học có thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân làm trái với các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành và của pháp luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận